TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 479/2018/HSST
Ngày: 28/11/2018

NHÂN DANH

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM NAI

-Tthành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phương Đông.

*Các Hội thẩm nhân dâ*n: Bà Trương Thị Thìn

Ông Nguyễn Trung Diễn.

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:** Bà Nguyễn Quỳnh Anh Thư

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa*:**

Ông Lê Sỹ Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 446/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:462/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Hoàng Đức T, sinh năm 1985 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Không rõ và bà Hoàng Thị Phương M, sinh năm: 1961; chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 16/5/2018, bị Công an thành phố Biên Hòa xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"; Nhân thân: - Năm 18/8/2004, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 20 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và "Cưỡng đoạt tài sản". Bị cáo đã chấp hành xong bản án vào ngày 30/8/2005; - Năm 12/6/2009, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 năm tù giam về tội "Cướp tài sản". Bị cáo đã chấp hành xong bản án vào năm 22/10/2014; Bị bắt tạm giam ngày 01/8/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Đức T là người sử dụng trái phép chất ma túy. Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 01/8/2018, Trung đến khu vực "Cầu Sập" thuộc khu phố 5,

phường T, thành phố B mua của người đàn ông tên C (không rõ lai lịch) 02 gói ma túy tổng hợp với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mục đích để sử dụng. Sau đó, Trung đem cất giấu 02 gói ma túy vào trong túi quần bên trái T đang mặc rồi đứng đợi để xin đi nhờ xe về nhà thì bị Công an phường T kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

- Vật chứng thu giữ: 02 (Hai) gói ma túy tổng hợp được niêm phong gửi đến giám định có chữ ký của Hoàng Đức T.

Tại bản Kết luận giám định số 415/PC54-GĐMT ngày 07/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là **ma túy**, có khối lượng: **0,2580 gam,** loại: **Methamphetamine.**

Tại cáo trạng số 449/CT/VKS-BH ngày 05 tháng 11 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Hoàng Đức T, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội nêu tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Hoàng Đức T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

- Bị cáo Hoàng Đức T không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo Hoàng Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Biên Hòa, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành

vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo Hoàng Đức T khai nhận Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 01/8/2018, tại khu vực Cầu Sập thuộc khu phố 5, phường T, thành phố B, Hoàng Đức T có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy tổng hợp bị Công an phường T kiểm tra phát hiện bắt quả tang.. Theo kết luận giám định, Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là **ma túy**, có khối lượng: **0,2580 gam,** loại: **Methamphetamine.** (Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 67, Nghị định số 82/2013/ NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ).

[3] Về tội danh: Xét thấy, lời khai của bị cáo Hoàng Đức T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Hoàng Đức T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân thành phố Biên Hòa đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma tuý, là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự; gây tác hại cho sức khỏe và gây ảnh nghiêm trọng đến trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo cũng đủ nhận thức và biết ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn cho người sử dụng và đối với xã hội, bị cáo cũng nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Bị cáo có nhân thân xấu, trước đây đã 02 lần bị xét xử về tội "Trộm cắp tài sản", "Cưỡng đoạt tài sản" và "Cướp tài sản". Song với nhu cầu của bản thân mà bị cáo đã bất chấp pháp luật và cố tình tiếp tục vi phạm phạm luật. Nên cần phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trung tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối

cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/11/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự TP. Biên Hòa).

[8] Đối với người đàn ông tên Cường (không rõ lai lịch) bán ma túy cho Hoàng Đức T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo Hoàng Đức T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa tại phiên tòa, xét thấy tương đối phù hợp với những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định về vụ án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Hoàng Đức T** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **Hoàng Đức T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/11/2018, tại Chi cục thi hành án dân sự TP. Biên Hòa).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Đức T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo Hoàng Đức T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nôi nhaän:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP Biên Hòa;
- Thi hành án hình sự, dân sự;
- Nhà tạm giữ CA.TP Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Löu HS, VP.

Trần Phương Đông